



Số: 18/2018/QĐST-HNGĐ

Hòa Vang, ngày 04 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị L**, sinh năm 1984; địa chỉ nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Phạm Chí T**, sinh năm 1982; địa chỉ nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 03 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 03 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị L và ông Phạm Chí T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ con chung: Giao con chung Phạm Bùi Hương T, sinh ngày 15/11/2009 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, giao con chung Phạm Chí T, sinh ngày 27/02/2011 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu dưỡng nuôi con.

b) Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Bùi Thị L và ông Phạm Chí T đều xác định không có tài sản chung và nợ chung.

c) Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí HNGĐ sơ thẩm 150.000 đồng, bà Bùi Thị L và ông Phạm Chí T mỗi người phải chịu 75.000 đồng, nhưng bà L tự nguyện chịu thay toàn bộ án phí cho ông T và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành

phố Đà Nẵng, biên lai thu số 6262 ngày 16/01/2018. Hoàn trả cho bà L 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

LÊ THỊ XUÂN PHƯƠNG